

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

1.1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất giá quyền sử dụng đất cho nhân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01).

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất giá quyền sử dụng đất cho nhân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01) – giai đoạn I

- Loại, cấp công trình: Công trình HTKT, cấp III.

- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hòa.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu không tự thực hiện mà thuê đơn vị tư vấn thực hiện công tác quản lý dự án theo quy định hiện hành.

- Địa điểm xây dựng: phường Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn đất giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở của dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác

- Thời gian thực hiện dự án: 2022-2026.

1.1.1. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên khu đất đất giá với diện tích khoảng 56.059,0 m², theo định hướng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt. Các hạng mục đầu tư xây dựng chính gồm: San nền, đường giao thông, cây xanh, thoát nước mưa, thoát nước thải, điện trung thế, điện sinh hoạt và chiếu sáng.

- Phân kỳ đầu tư thành 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; Đào bùn, hữu cơ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết cấu hạ tầng; San nền đến cao độ thiết kế trong các lô đất giá; Xây dựng nền đường, mặt đường, vỉa hè các tuyến đường giao thông (phần kết cấu lát hè được đầu tư giai đoạn sau); Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; Xây dựng móng tủ điện phân phối, móng cột điện chiếu sáng và chôn ngầm đường ống chờ luồn cáp điện sinh hoạt và chiếu sáng.

+ Giai đoạn 2: Hoàn thiện lát gạch vỉa hè giao thông; Đầu tư hệ thống cấp điện trung thế và trạm biến áp; Hoàn thiện hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng trên cơ sở các hạng mục đã được đầu tư ở giai đoạn trước; Xây dựng đường dạo, trồng cây xanh, thảm cỏ (nếu có) tại các vị trí quy hoạch cây xanh;

1.1.2. Giải pháp thiết kế Giai đoạn 1

a) San nền:

- Thiết kế san nền trong phần diện tích các lô đất phân lô, cây xanh, bãi đỗ xe. Cao độ san nền cho các lô đất từ +3,20m đến +3,60m. Chiều dày đắp trung bình trên toàn khu trung bình khoảng 1,50m.

- San nền với độ dốc đảm bảo thoát nước tự chảy $i_{min} = 0,4\%$, hướng dốc san nền về các phía đường giao thông bao quanh các lô đất.

- Bóc bỏ lớp cỏ rác, gốc cây thực vật trên bề mặt để đảm bảo cường độ và độ ổn định của nền đắp, chiều dày bóc trung bình $H=0,3m$.

- Vật liệu đắp nền dùng cát đen san nền, độ chặt đầm nén $K=0,90$.

b) Giao thông:

- Xây dựng 13 tuyến đường nội khu và 01 tuyến kết nối nội khu thực hiện mở rộng vỉa hè đường trục phường, vượt nối mặt đường với đường hiện trạng, tổng chiều dài toàn các tuyến đường khoảng 2.188,72m:

+ Tuyến D1: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 25,0m$, trong đó bề rộng lòng đường $B_{mặt} = 15,0m$; bề rộng vỉa hè hai bên $B_{hè} = 2 \times 5,0 = 10,0m$; dốc ngang mặt đường hai mái $i=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i=1,5\%$.

+ Tuyến D2, D3, D5: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 15,50m$, trong đó bề rộng lòng đường $B_{mặt} = 7,50m$; bề rộng vỉa hè hai bên $B_{hè} = 2 \times 4,0 = 8,0m$; dốc ngang mặt đường hai mái $i=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i=1,5\%$.

+ Tuyến D4, D6, D7, N1, N2, N4, N5: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 18,50m$, trong đó bề rộng lòng đường $B_{mặt} = 10,50m$; bề rộng vỉa hè hai bên $B_{hè} = 2 \times 4,0 = 8,0m$; dốc ngang mặt đường hai mái $i=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i=1,5\%$.

+ Tuyến N3A, N3B: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 13,50m$, trong đó bề rộng lòng đường $B_{mặt} = 7,5m$; bề rộng vỉa hè 1 bên $B_{hè} = 6,0m$; dải phân cách 1 bên $B_{dpc}=2,0m$; lề đất tạm 1 một bên $B_{lề} = 0,5m$; dốc ngang mặt đường hai mái $i=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i=1,5\%$. Dốc lề đất $i=4\%$.

+ Tuyến KN: Tuyến mở rộng vỉa hè kết nối với mặt đường hiện trạng đường trục trung tâm phường. Bề rộng vỉa hè 1 bên phải $B_{hè} = 8,0m$; ngang vỉa hè $i=1,5\%$.

- Trắc dọc đường phù hợp cao độ theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt, đảm

bảo thoát nước mưa, nước thải các lô đất đầu giá dọc trên tuyến, đảm bảo chiều dài đôi dốc quy định, đảm bảo độ dốc dọc theo quy định, đảm bảo khớp nối với các công trình đã xây dựng.

- Xử lý đào bỏ các lớp đất hữu cơ, đất thổ nhưỡng không thích hợp, chiều dày trung bình 0,3m-0,5m.

- Xử lý đào cấp đổi với những vị trí đắp trên sườn dốc > 20%, bề rộng đánh cấp trung bình B = 0,5-1,0m.

- Các lớp đắp nền đường giao thông tiến hành đồng thời với các lớp đắp san nền trong khu đất, độ chặt lu lèn trong các lô đất K=0,90; trong lòng đường giao thông và vỉa hè K=0,95.

- Mặt đường thiết kế theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Yêu cầu và Chỉ dẫn thiết kế. Kết cấu mặt đường lựa chọn là cấp cao A1, tải trọng trục tính toán 100KN, thời hạn thiết kế ≥ 10 năm.

- Kết cấu áo đường mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 120\text{MPa}$, các lớp kết cấu như sau:

+ Bê tông nhựa chặt BTNC 16 dày 7cm;

+ Tưới thấm bám nhũ tương CSS-1, tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;

+ Cấp phối đá dăm loại I (D_{max}=25) lớp trên dày 15cm;

+ Cấp phối đá dăm loại II (D_{max}=37,5) lớp dưới dày 25cm;

+ Vải địa kỹ thuật không dệt cường độ $R \geq 12\text{kN/m}$;

+ Lớp nền đầm chặt K= 0,98 dày 50cm;

+ Lớp cát tôn nền đầm chặt K= 0,95.

- Bó vỉa: Block bó vỉa bằng bê tông đúc sẵn M250 đá 1x2, kích thước 26x15cm hoặc 18x40cm, chiều dài viên 1m trên đoạn thẳng, 0,25m trên đoạn cong. Lót móng block bó vỉa bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm và chèn vữa xi măng M100 dày 2cm, được dùng cho các tuyến đường nội bộ.

- Đan rãnh bằng các tấm bê tông xi măng 30x50x6cm M250 đá 1x2, Lót móng block đan rãnh bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm và chèn vữa xi măng M100 dày 2cm.

- Bó gáy hè: Xây bó gáy hè tiếp giáp ranh giới lô đất đầu giá. Sử dụng kết cấu xây gạch không nung VXM M75, đáy đệm BTXM đá 2x4 M150 dày 10cm.

- Tường chắn: Tại các vị trí tiếp giáp chỉ giới, phạm vi xây dựng bố trí tường chắn xây bằng gạch không nung VXM M75, đáy đệm BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm.

- An toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn vạch kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; màng phản quang dành cho báo hiệu đường bộ theo TCVN7887:2018; gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - yêu cầu thiết kế theo TCCS 34: 2020/TCĐBVN.

c) Hào kỹ thuật:

- Xây dựng hệ thống hào kỹ thuật BxH=1,0x1,0m dọc theo đường trục phía Tây dự án và hệ thống ống chờ, hào kỹ thuật tại các vị trí nút giao ngã ba, ngã tư đường để đảm bảo thuận tiện cho công tác đấu nối các công trình ngầm xây dựng sau.

- Kích thước tiết diện hào kỹ thuật được chọn đảm bảo bố trí đủ các tuyến hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu của quy hoạch và có tính dự phòng cho sự phát triển của các loại đường dây đường ống. Khoảng cách an toàn giữa các loại đường dây đường ống theo các chiều đứng và chiều ngang tuân thủ theo các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật với đường dây đường ống đi trong hào kỹ thuật.

- Tải trọng HL93 áp dụng cho phần hào kỹ thuật dưới lòng đường. Tải trọng tiêu chuẩn áp dụng cho phần hào kỹ thuật dưới vỉa hè (dải kỹ thuật).

d) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa công tròn BTCT đúc sẵn D600, D800, D1500 và công hộp BxH=1500x1500; công tròn đặt trên đế công BTCT đúc sẵn. Toàn bộ lưu lượng được thu gom và kết nối thoát ra các tuyến công thuộc dự án khu dân cư Cẩm Xá 1,75ha trước khi đổ ra các cửa xả kênh Trung thủy nông Nhân Hòa.

- Bố trí các ga thăm dọc theo các công thoát nước và tại các vị trí chuyển hướng. Khoảng cách các hố ga trung bình từ 30m. Cao độ đáy ga thấp hơn cao độ đáy công 30cm tại các vị trí tương ứng.

- Hoàn trả hệ thống tưới bằng hệ thống công hộp BxH=1,5x1,5 (m) dọc theo đường trục trung tâm theo quy hoạch được duyệt. Bố trí các ga thăm dọc theo các công với khoảng cách các hố ga trung bình 20-30m. Cao độ đáy ga thấp hơn cao độ đáy công 50cm tại các vị trí tương ứng.

- Nước mưa từ đường, vỉa hè được thu trực tiếp hai bên đường bằng hố thu; từ hố thu nước chảy vào hố ga thăm qua ống nhựa HDPE D355 và ống công BTCT D300.

- Cấu tạo hố thu, hố ga thăm:

+ Hố thu kích thước thông thủy axb=0,43mx0,8m; kết cấu tường và đáy móng BTCT mác 250, đệm lót móng BTXM mác 150; nắp đậy tấm chắn rác composite;

+ Hố ga thăm kích thước thông thủy axb=1,0mx1,0m (D600); 1,0mx1,2m (D800); 1,2mx2,0m (D1500); 1,2mx2,0m (BxH=1,5mx1,5m) kết cấu tường và đáy

móng BTCT mác 250, đệm lót móng BTXM mác 150 kết hợp nắp ga composite;

e) Thoát nước thải:

- Hệ thống đường ống nước thải đặt dưới vỉa hè, sử dụng rãnh BTCT B400 và cống BTCT D400 thu gom toàn bộ nước thải trong dự án và đầu nối vào công trình xử lý nước thải (được đầu tư xây dựng khi đưa dự án vào sử dụng đáp ứng yêu cầu xử lý nước thải của người dân), cống tròn đặt trên đế cống BTCT đúc sẵn.

- Độ dốc của cống thoát nước được thiết kế sao cho vận tốc nước thải đủ lớn để đảm bảo khả năng tự làm sạch của cống và không nhỏ hơn $i_{min} = 0,25\%$.

- Bố trí các ga thăm dọc theo các rãnh, cống thoát nước và tại các vị trí chuyển hướng. Khoảng cách các hố ga trung bình từ 20-40m. Cao độ đáy ga bằng cao độ đáy rãnh tại các vị trí tương ứng.

- Cấu tạo rãnh B400, hố ga thăm:

+ Rãnh B400 kết cấu tường và đáy móng BTCT mác 250, đệm lót móng BTXM mác 150; nắp đáy tấm đan BTCT mác 250.

+ Hố ga thăm kích thước thông thủy $a \times b = 1,0 \times 1,0 \text{m}$; kết cấu tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát VXM mác 75; đáy móng BTXM mác 150, đệm lót móng BTXM mác 100; nắp đáy tấm đan BTCT đá mác 250 kết hợp nắp ga composite.

f) Cây xanh:

- Bồn trồng cây xanh xây dựng trên hè với khoảng cách trung bình 10m/cây. Khoảng cách từ mép ngoài bó vỉa đến tim hố trồng cây từ 1,5~2m.

- Hố trồng cây xây bằng gạch không nung VXM M75, kích thước lòng trong các bồn cây (1 x 1)m, kích thước bao ngoài (1,44x1,44)m.

- Sử dụng cây xanh phù hợp với đường phố nội bộ, đường kính gốc 10-12cm.

g) Điện trung thế:

- Chôn ngầm ống nhựa xoắn HDPE đoạn dưới vỉa hè, đoạn qua đường luôn trong ống thép chôn ngầm trong hào đất; phía trên đặt băng bảo hiệu cáp ngầm và tấm đan bê tông bảo vệ cáp ngầm; trên mặt đặt mốc báo hiệu cáp ngầm khoảng cách 10m/mốc.

h) Điện hạ thế:

- Chôn ngầm ống nhựa từ vị trí dự kiến đặt trạm biến áp đến các tủ phân phối, trên có đặt lớp gạch đặc chỉ bảo vệ và lớp băng bảo hiệu cáp ngầm và mốc báo hiệu cáp khoảng cách 20m/mốc, đoạn qua đường lắp đặt ống thép D150 bảo vệ cáp ngầm. Sử dụng ống nhựa xoắn HDPE đường kính tương ứng với tiết diện cáp đảm bảo $D_{ống} \geq 1,5 D_{cáp}$.

- Chôn ống nhựa HDPE 50/40 chờ luôn cáp từ tủ phân phối vào nhà dân.
- Tại mỗi vị trí dự kiến đặt tủ điện phân phối xây dựng 01 bệ đỡ chờ lắp đặt tủ điện phân phối. Bệ đỡ tủ kích thước: $a \times b \times h = 550 \times 800 \times 1.400 \text{mm}$ đổ bằng bê tông M250 có chôn sẵn bộ Bu lông M20x150 chờ bắt tủ, lót móng bằng bê tông M100 dày 10cm. Bệ đỡ tủ phân phối đặt trên vỉa hè; mặt bệ tủ cao hơn vỉa hè 700mm và được ốp gạch thẻ màu đỏ.
- Tại mỗi vị trí bệ đỡ tủ chôn sẵn 02 cọc tiếp địa chữ L63x63x6 dài 2,5m chờ lắp đặt tiếp địa RLL và tiếp địa an toàn đảm bảo $R_{td} \leq 4\Omega$ trong mọi thời tiết.

i) Điện chiếu sáng:

- Tại mỗi vị trí dự kiến đặt cột đèn chiếu sáng xây dựng 01 móng cột đèn chờ lắp đặt cột đèn. Móng cột kích thước $0,8 \times 0,8 \times 1,2 \text{m}$ đổ bê tông M250 có chôn sẵn khung móng M24x300x300x750 chờ bắt cột đèn.

- Tại vị trí dự kiến đặt tủ điều khiển chiếu sáng xây dựng bệ đỡ tủ điều khiển chiếu sáng chờ lắp đặt tủ. Bệ đỡ kích thước $a \times b \times h = 400 \times 650 \times 1.600 \text{mm}$ đổ bê M250 chôn sẵn bộ khung móng thép M16x650 chờ bắt tủ; mặt bệ tủ cao hơn vỉa hè 700mm và ốp gạch thẻ màu đỏ.

- Chôn ngầm ống nhựa xoắn HDPE D65/50 từ vị trí đặt tủ điện sinh hoạt TC2.2 tới bệ đỡ tủ chiếu sáng và từ bệ đỡ tủ chiếu sáng tới các móng cột đèn xây dựng ở trên, trên có đặt lớp gạch đặc không nung bảo vệ và lớp băng bảo hiệu cáp ngầm, đoạn qua đường lắp đặt ống thép D80 bảo vệ cáp ngầm.

- Tại mỗi vị trí bệ đỡ tủ, móng cột đèn chiếu sáng chôn sẵn 01 cọc tiếp địa chữ L63x63x6 dài 2,5m (tiếp địa an toàn R1C đảm bảo điện trở $\leq 10\Omega$) và tại các vị trí cột đặc biệt, cột cuối tuyến chôn sẵn 03 cọc tiếp địa chữ L63x63x6 dài 2,5m (tiếp địa lặp lại (trung tính) đảm bảo đảm bảo điện trở $\leq 4\Omega$).

(Chi tiết xem Quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở kèm theo).

1.2. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Các căn cứ pháp lý thực hiện gói thầu:

+ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND thị xã Mỹ Hòa (cũ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01);

+ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của HĐND thị xã Mỹ Hòa (cũ) về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá

quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01);

+ Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND thị xã Mỹ Hòa (cũ) về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01);

+ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND phường Mỹ Hòa việc phê duyệt dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01);

+ Quyết định số 42/QĐ-BQLDA ngày 13/4/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01) - giai đoạn I;

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

- Nguồn vốn: Từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở của dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công việc tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Cẩm Xá (vị trí số 01) – giai đoạn I theo quy mô và giải pháp đã được phê duyệt tại Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND thị xã Mỹ Hòa và các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tỉnh ban hành liên quan đến xây dựng cơ bản.

- Nhà thầu tư vấn được lựa chọn phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu theo hồ sơ bước Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt và các quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện:

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu bao gồm các công việc: Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình đảm bảo thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo theo đúng quy mô và giải pháp kỹ thuật đã được phê duyệt tại quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND phường Mỹ Hòa; đồng thời phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng, bảo đảm đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tỉnh.

- Nguồn vốn: Từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở của dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Chủ đầu tư dự án: UBND phường Mỹ Hòa.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Tiến độ thực hiện: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể:

2.1. Nội dung công việc:

2.1.1. Điều tra các thông tin liên quan đến dự án phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình:

a) Điều tra các quy hoạch liên quan đến Dự án.

b) Điều tra, thu thập số liệu về kinh tế xã hội:

- Điều tra hiện trạng kinh tế xã hội và các quy hoạch liên quan đến dự án;

- Điều tra, khảo sát về mạng lưới giao thông đường bộ, hệ thống thoát nước, tưới tiêu hiện có trong khu vực liên quan đến dự án;

- Điều tra mỏ vật liệu, bãi đổ thải.

- Các nội dung điều tra liên quan khác (nếu có).

c) Điều tra thu thập các số liệu về giao thông vận tải: Thu thập các số liệu về hệ thống giao thông đường bộ liên quan đến khu vực xây dựng dự án.

d) Điều tra, thu thập thông tin về địa hình:

- Thu thập các bản đồ địa hình, bình đồ quy hoạch đất tỷ lệ 1/1000, 1/500, 1/200, các bình đồ khác (nếu có).

- Điều tra số liệu về hệ thống mốc cao độ, tọa độ tại khu vực dự án.

- Điều tra thu thập tài liệu các dự án trong khu vực đã thực hiện.

đ) Thu thập tài liệu khác:

- Hồ sơ giai đoạn lập BCNCKT đã được phê duyệt. Các tài liệu đã khảo sát ở các bước trước, danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng, quyết định phê duyệt dự án, các kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng...

- Các tài liệu về hệ tọa độ, hệ độ cao; về khí tượng, thủy văn, địa chất; và tình hình công trình cũ,...(nếu có).

- Các tài liệu phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công.

e) Thị sát hiện trường, làm việc với các cơ quan liên quan:

- Mục đích của thị sát thực địa là đối chiếu các tài liệu của bước trước và tài liệu đã thu thập với tình hình thực địa; bổ sung nhận thức về các yếu tố địa hình, địa chất, thủy văn, dân cư, hiện trạng và quy mô nền mặt đường, hiện trạng công trình v.v....

- Thị sát tập trung vào các khu vực có nhiều vấn đề cần xử lý: Các vị trí tiếp giáp khu dân cư, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi dọc tuyến đường (điện, nước...), các điểm không chế cao độ...

- Làm việc với địa phương và các cơ quan liên quan;

- Làm việc với chính quyền địa phương để xác định vị trí, quy mô của bãi chứa vật liệu thải, cự ly, loại đường vận chuyển từ vị trí bãi thải vật liệu đến công trường, sơ họa vị trí đổ thải;

- Điều tra, khảo sát các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, nổi trong phạm vi dự án. Điều tra loại công trình, độ cao, độ sâu... khoảng cách công trình đến tim tuyến, phối hợp với chủ đầu tư dự án để thỏa thuận, đấu nối với các cơ quan chức năng về giải pháp hoàn trả, đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật, thủy nông liên quan.

2.1.2. Nghiên cứu các hồ sơ để thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Nghiên cứu hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt;

- Nghiên cứu Nhiệm vụ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xem xét sự phù hợp về các chỉ tiêu thiết kế và sự kết nối với các công trình lân cận liên quan đến dự án; lựa chọn các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế bản vẽ thi công.

- Nghiên cứu số liệu khảo sát địa hình, địa chất, tính toán đưa ra giải pháp, quy mô kết cấu công trình, đảm bảo ổn định công trình và tính kinh tế, khả thi trong quá trình đầu tư xây dựng công trình;

2.1.3. Lập nhiệm vụ khảo sát:

- Lập nhiệm vụ khảo sát: Lập nhiệm vụ khảo sát địa hình phục vụ lập hồ sơ thiết kế BVTCTrình Chủ đầu tư phê duyệt.

- Lập dự toán khảo sát: Lập dự toán chi phí khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát địa chất đã lập.

2.1.4. Khảo sát địa hình:

Phạm vi khảo sát: Khảo sát địa hình phục vụ lập hồ sơ thiết kế BVTC theo nhiệm vụ khảo sát đã được phê duyệt và các yêu cầu cụ thể trong quá trình lập hồ sơ thiết kế BVTC.

2.1.5. Lập hồ sơ thiết kế BVTC và tổng dự toán công trình:

- Lập hồ sơ thiết kế BVTC gồm bản vẽ thiết kế thi công, thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, thuyết minh tính toán và dự toán đảm bảo thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo theo đúng quy mô đã được phê duyệt tại quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND phường Mỹ Hào đồng thời phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng, bảo đảm đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tỉnh.

- Thực hiện việc giải trình, bảo vệ và điều chỉnh đối với các ý kiến của Chủ đầu tư và các đơn vị thẩm tra, thẩm định, các cơ quan chuyên môn chuyên ngành khác trong quá trình lập hồ sơ thiết kế BVTC và tổng dự toán.

- Bàn giao đầy đủ hồ sơ tài liệu sản phẩm theo đúng tiến độ và quy định của Hợp đồng đã ký kết.

2.2. Căn cứ, yêu cầu kỹ thuật và Tiêu chuẩn áp dụng:

a. Các văn bản pháp lý áp dụng:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Các văn bản, quy định khác có liên quan.

b. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

❖ **Khảo sát, thiết kế:**

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
 - TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
 - TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng, nguyên tắc cơ bản;
 - TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
 - QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
 - QCVN QTĐ-5:2008; QCVN QTĐ-6:2008; QCVN QTĐ-7:2008; QCVN QTĐ-8: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện.
 - QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
 - TCVN 4054-2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
 - TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
 - TCCS 34:2020/TCĐBVN Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
 - TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
 - TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
 - TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 333:2005: Chiều sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4756:1989: Quy phạm nôi đất và nôi không các thiết bị điện;
 - TCVN 9257:2012: Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị.
- ❖ **Thi công và nghiệm thu:**
- TCVN 4252:2012 Quy trình thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công;
 - TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước;
- TCVN 9116:2012 Cống hộp bê tông cốt thép;
- TCCS 05:2012/TCĐBVN Cầu và cống - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- TCCS 27:2019/TCĐBVN Nhũ tương nhựa đường Axit thơm bám - Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- Và các tiêu chuẩn và quy chuẩn khác có liên quan.

- Đối với các tiêu chuẩn có mã hiệu TCN, TCXD, Quy định tạm thời hiện nay đang được chuyển đổi sang tiêu chuẩn TCVN. Trong quá trình triển khai dự án, yêu cầu Chủ đầu tư và các đơn vị cập nhật điều chỉnh để đảm bảo theo các quy định hiện hành. Trường hợp E-HSĐT của Nhà thầu đề xuất áp dụng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực tại thời điểm phát hành E-HSMT thì các giải pháp mà nhà thầu áp dụng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực sẽ được coi là không tuân thủ quy định, không khả thi và không được xem xét tiếp mục đó.

2.3. Các yêu cầu cụ thể:

- Nội dung thiết kế BVTC và dự toán phải tuân thủ Quyết định phê duyệt dự án và Quyết định điều chỉnh dự án;
- Công tác lập dự toán tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về định mức, đơn giá và các chi phí đầu tư xây dựng;
- Nội dung thiết kế BVTC và dự toán phải tuân thủ Điều 80 Luật Xây dựng.
- Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về các phần việc do tư vấn lập, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ TKBVTC và dự toán, chịu sự kiểm tra thường xuyên của chủ đầu tư và cơ quan quản lý có thẩm quyền.
- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, phí bảo hiểm được tính vào sản phẩm tư vấn. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn là một điều kiện pháp lý trong hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng.
- Bàn giao cọc tim tuyến, hệ thống cọc mốc, cọc GPMB (nếu có): Thời gian bàn giao theo yêu cầu của Chủ đầu tư

- Giám sát tác giả trong giai đoạn thi công theo đúng quy định hiện hành.

2.4. Các loại công việc:

- Loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng:

+ Công tác lập nhiệm vụ khảo sát;

+ Công tác khảo sát địa hình;

+ Công tác lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng.

- Loại công việc tính theo lương chuyên gia: Không.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Thực hiện công việc ngay sau khi hợp đồng ký kết.

2. Nhà thầu tham gia dịch vụ tư vấn phải nộp báo cáo hàng tuần và giai đoạn hoàn thành, hoặc báo cáo ngay khi có công việc phát sinh, công việc khẩn cấp.

3. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng:

- Hồ sơ nhiệm vụ khảo sát: 06 bộ.

- Hồ sơ báo cáo khảo sát địa hình: 06 bộ.

- Hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán trình thẩm tra, thẩm định, số lượng tối thiểu: 03 bộ.

- Hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán đã hiệu chỉnh theo nội dung thẩm tra, thẩm định để trình Người có thẩm quyền phê duyệt, số lượng tối thiểu: 06 bộ.

4. Quy định về thành phần Hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán:

+ Tập thuyết minh thiết kế;

+ Tập thuyết minh tính toán và các bảng tính;

+ Tập bản vẽ thiết kế thi công;

+ Tập tổng dự toán xây dựng công trình và dự toán chi tiết các hạng mục công trình.

5. Quy định về quy cách hồ sơ bàn giao:

Hồ sơ bàn giao ngoài bản giấy theo số lượng yêu cầu phải kèm theo toàn bộ các file dữ liệu gồm:

+ File thuyết minh thiết kế (định dạng MS Word)

+ File bản vẽ được phê duyệt (dạng file: *.dwg và *.pdf).

+ File dự toán (định dạng MS excell);

+ File bản vẽ và thuyết minh báo cáo khảo sát địa hình (dạng file: *.dwg và *.pdf) và file số liệu đo đạc địa hình xuất trực tiếp từ thiết bị đo đạc.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; nhân sự bố trí cho các gói thầu phải đảm bảo các yêu cầu đã nêu tại Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, trường hợp bắt buộc thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc hơn nhân sự bị thay thế và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

- Nhân sự phải được kê khai và đính kèm file scan Mẫu số 07. Lý lịch chuyên gia tư vấn phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.w

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như: thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó.

- Tạo điều kiện làm việc tốt cho nhà thầu trúng thầu.

- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu.

- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến các công việc về gói thầu.

- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thoả thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với nhà thầu theo quy định trong Hợp đồng và theo pháp luật;

- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu;

- Xử lý kịp thời những đề xuất của Nhà thầu;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Nhà thầu;

- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả thiết kế;

- Lưu trữ kết quả thực hiện của gói thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.